

KHI CÁC BÊN TRONG HỢP ĐỒNG KHÔNG THỎA THUẬN CHỌN LUẬT ÁP DỤNG

Trần Thị Nguyệt

Khoa Luật - Trường Đại học Kinh tế Quốc dân

Email: nguyettt@neu.edu.vn

Ngày nhận: 24/9/2018

Ngày nhận bản sửa: 20/10/2018

Ngày duyệt đăng: 05/11/2018

Tóm tắt:

Khi các bên trong hợp đồng có yếu tố quốc tế không thỏa thuận chọn luật áp dụng thì Tư pháp quốc tế các nước đều quy định luật có mối quan hệ mật thiết nhất sẽ được dẫn chiếu áp dụng điều chỉnh mối quan hệ quyền và nghĩa vụ pháp lý trong hợp đồng đó. Bài viết này tập trung làm sáng tỏ bản chất pháp lý của hệ thuộc luật này và giải thích pháp luật của nơi có quan hệ gần bó nhất với hợp đồng trong từng loại hợp đồng cụ thể. Từ đó, bài viết này có thể tạo một sự thuận tiện, giúp ích cho các cơ quan tài phán nhận thức thống nhất và dễ dàng hơn cho việc giải quyết tranh chấp hợp đồng có yếu tố nước ngoài khi mà các bên trong hợp đồng không thỏa thuận chọn luật áp dụng.

Từ khóa: Chọn luật áp dụng; hợp đồng; luật có mối quan hệ mật thiết nhất.

Mã JEL: K12

When Parties in Contract not Agree to Apply Law

Abstract:

When international contracting parties do not agree on the choice of applicable law, the international law of each country shall stipulate the law which has the most intimate relationship to be applied to adjust the relationship of rights and obligations in that contract. This study focuses on clarifying the legal nature of this rule system and explains the law of the place most closely related to the contract in each particular type of contract. From this point of view, this research may provide convenience, which would help the jurisdictions to agree on a more uniform and easier way to resolve disputes involving foreign elements when the parties in the contract have no agreement on the choice of applicable law.

Keywords: Choice of applicable law, Contract, Law which has the most intimate relationship.

JEL Code: K12

1. Đặt vấn đề

Xác định luật điều chỉnh quan hệ hợp đồng có yếu tố nước ngoài là một vấn đề pháp lý khá phức tạp. Trong tạp chí dân chủ Pháp luật điện tử ngày 13/8/2018, tác giả Bùi Thị Thu với bài viết “bàn về khái niệm “luật có mối quan hệ mật thiết nhất” trong quan hệ hợp đồng” đã có những nhận định như sau: “Một mặt, nền Tư pháp quốc tế các nước thừa nhận quyền tự do thỏa thuận lựa chọn luật áp

dụng đối với hợp đồng. Và trường hợp này đã khá rõ ràng cả trong lý luận nhận thức và thực tiễn giao kết hợp đồng có yếu tố nước ngoài. Mặt khác, trong trường hợp các bên không thỏa thuận lựa chọn luật áp dụng thì hệ thuộc luật có mối quan hệ mật thiết nhất sẽ được áp dụng”. Nhưng trong thực tiễn, luật có mối quan hệ mật thiết nhất lại là một hệ thuộc luật phức tạp trong cách hiểu, cách giải thích và quy định trong pháp luật thực định của các nước. Để đảm bảo rằng luật điều chỉnh hợp đồng luôn xác định được

một cách công bằng, khách quan, (lần đầu tiên) Tư pháp quốc tế Việt Nam đã quan tâm và quy định, điều chỉnh vấn đề này.

2. Bản chất pháp lý của hệ thuộc luật có mối liên hệ gắn bó nhất trong Tư pháp quốc tế Việt Nam

2.1. Cơ sở pháp lý

Quốc hội (2015, Điều 683, Khoản 1) quy định: “*Trường hợp các bên không có thỏa thuận về pháp luật áp dụng thì pháp luật của nước có mối liên hệ gắn bó nhất với hợp đồng đó được áp dụng*”. Nhìn vào quy định trên đây, chúng ta thấy, bên cạnh việc thừa nhận quyền tự do thỏa thuận lựa chọn luật áp dụng đối với hợp đồng, thì việc không thỏa thuận quyền lựa chọn luật áp dụng của các bên trong hợp đồng trở thành dấu mốc đột phá trong nhận thức và tư tưởng lập pháp. Theo đó, nguyên tắc luật có mối liên hệ gắn bó nhất, từ một nguyên tắc pháp lý, Tư pháp quốc tế trở thành luật thực định trong pháp luật dân sự Việt Nam.

Có thể nói, bằng hệ thuộc “pháp luật của nước có mối liên hệ gắn bó nhất với hợp đồng” được áp dụng cho phạm vi “các bên không có thỏa thuận về pháp luật áp dụng” trong hợp đồng của mình, Bộ luật Dân sự Việt Nam - nguồn cơ bản, quan trọng của Tư pháp quốc tế Việt Nam, đã xây dựng được một nguyên tắc ứng xử quan trọng giải quyết xung đột pháp luật trong trường hợp các bên không thỏa thuận chọn luật áp dụng đối với hợp đồng. Và đây cũng là lần đầu tiên hệ thuộc luật này xuất hiện và được ghi nhận trong nguồn Tư pháp quốc tế Việt Nam, bên cạnh các hệ thuộc luật quan trọng và cơ bản của đời sống Tư pháp quốc tế như Luật quốc tịch, Luật nơi ký hợp đồng; Luật nước người bán, Luật nước người mua, Luật theo tiền tệ, v.v... (Trường Đại học Luật Hà Nội, 2017).

2.2. Bản chất pháp lý của hệ thuộc luật có mối liên hệ gắn bó nhất trong Tư pháp quốc tế Việt Nam

Luật có mối liên hệ gắn bó nhất hay luật có mối quan hệ mật thiết nhất là một trong những hệ thuộc nền tảng của Tư pháp quốc tế. Bởi bản chất ngành luật này là luôn phải lựa chọn luật áp dụng (Choice of Law). Cho nên, việc luôn luôn phải tìm tòi, nghiên cứu xác định xem hệ thuộc luật nào gắn bó nhất với một vấn đề pháp lý luôn đặt ra khi giải quyết xung đột pháp luật nói chung và đặc biệt trong các quan hệ hợp đồng nói riêng.

Cơ sở nhận thức của nguyên tắc này xuất phát từ

mục đích đảm bảo lựa chọn hệ thống pháp luật điều chỉnh một quan hệ của Tư pháp quốc tế phải khách quan, trung lập và công bằng. Cụ thể là, trong một tình huống hợp đồng có liên quan đến nhiều hệ thống pháp luật khác nhau như: các bên trong hợp đồng có trụ sở thương mại ở các nước khác nhau, hợp đồng được thực hiện ở hai hay nhiều nước khác nhau, có xung đột pháp luật, Tư pháp quốc tế phải dựa trên những yếu tố có quan hệ gắn bó nhất với quan hệ hợp đồng đó để xây dựng các quy tắc chọn luật áp dụng nhằm đảm bảo tính khách quan cũng như cân bằng lợi ích các bên. Trên thực tế, nguyên tắc luật có mối liên hệ mật thiết nhất đã được ghi nhận trong pháp luật của nhiều quốc gia. Chẳng hạn như: Điều 2 - Luật về áp dụng luật với các quan hệ dân sự có yếu tố nước ngoài của Trung Quốc; Điều 1186 về xác định pháp luật điều chỉnh quan hệ pháp luật dân sự của Nga; Điều 2 Bộ luật Tư pháp quốc tế Bungari về nguyên tắc quan hệ mật thiết; Điều 17 Luật Tư pháp quốc tế Bỉ; Điều 15 Luật Tư pháp quốc tế Thụy Sĩ; Điều 8 Luật quy tắc chung về áp dụng luật của Nhật Bản, v.v... Các quốc gia này đều quy định trong trường hợp đương sự không thỏa thuận, lựa chọn về luật áp dụng thì việc xác lập và hiệu lực của hành vi pháp lý được xác định theo pháp luật của nước nơi mà hành vi pháp luật đó có quan hệ mật thiết nhất vào thời điểm có hành vi pháp luật đó.

3. Thực tiễn áp dụng hệ thuộc pháp luật của nước có quan hệ gắn bó nhất với hợp đồng

Như đã phân tích, trong trường hợp các bên không có thỏa thuận về pháp luật áp dụng thì pháp luật của nước có mối liên hệ gắn bó nhất với hợp đồng đó được áp dụng. Có thể đánh giá, đây là một trong những quy định quan trọng nhất, mới nhất của Tư pháp quốc tế Việt Nam về việc hiện thực hóa áp dụng nguyên tắc luật có mối liên hệ mật thiết nhất vào thực tiễn hợp đồng có yếu tố nước ngoài. Vì đây vốn là vấn đề pháp lý nhạy cảm, mới, khó giải thích và minh chứng cho nên gây ra nhiều ý kiến khác nhau. Đặc biệt việc hiểu, việc giải thích đúng quy định này trong hoàn cảnh cụ thể không đơn giản, có thể có nhiều cách giải thích, áp dụng không thống nhất.

Trong pháp luật thực định của Việt Nam, tại Khoản 2 Điều 683 đã có sự giải thích pháp luật của nước nơi có quan hệ gắn bó nhất với hợp đồng. Sự giải thích này là sự giải thích thuật ngữ gắn liền với từng loại hợp đồng cụ thể, và lần lượt được hiểu như sau:

-Pháp luật của nước người bán đối với hợp đồng mua bán hàng hóa;

-Pháp luật bên cung cấp dịch vụ đối với hợp đồng dịch vụ;

-Pháp luật của nước bên được chuyển nhượng trong hợp đồng chuyển nhượng quyền tác giả, quyền sở hữu công nghiệp thuộc lĩnh vực sở hữu trí tuệ;

-Pháp luật nước nơi người lao động thường xuyên thực hiện công việc đối với hợp đồng lao động, hoặc pháp luật của bên sử dụng lao động;

-Pháp luật nước nơi người tiêu dùng thường trú đối với hợp đồng tiêu dùng.

Như vậy, theo quy định tại Khoản 2 điều 683 Bộ luật Dân sự Việt Nam 2015, pháp luật được coi là có mối quan hệ gắn bó nhất trong hợp đồng chính là các hệ thuộc luật quan trọng, thường thấy trong Tư pháp quốc tế đó là: Hệ thuộc luật nước người bán (Luật nước người bên cung ứng dịch vụ; Luật nước bên cung cấp dịch vụ; Luật nước bên người bán; Luật nước nơi người lao động).

Hệ thuộc luật nước người mua (pháp luật của nước bên nhận quyền, pháp luật của nước bên người sử dụng lao động; pháp luật của nước bên người tiêu dùng thường trú).

Hệ thuộc luật theo nhân thân (pháp luật của nước bên người tiêu dùng là cá nhân cư trú hoặc pháp luật của nước nơi thành lập đối với pháp nhân).

Như vậy, trong tư duy quy chiếu, Tư pháp quốc tế Việt Nam cũng không nằm ngoài hệ quy chiếu của Tư pháp quốc tế, quy về sử dụng ba hệ thuộc luật quan trọng nhất để giải quyết xung đột pháp luật đó là luật theo nhân thân, luật nước người bán và luật nước người mua.

Nhìn rộng ra, trong thực tiễn tư pháp quốc tế các nước, khái niệm pháp luật có mối liên hệ mật thiết nhất đối với hợp đồng, về cơ bản được giải thích là nước nơi cư trú hoặc nơi có trụ sở của việc thực hiện nghĩa vụ đặc trưng vào thời điểm hợp đồng được giao kết. Điều đó có nghĩa là, đây là nơi mà nghĩa vụ chính thường được thực hiện. Giải thích về khái niệm nghĩa vụ chính hay nghĩa vụ đặc trưng thì khái niệm này được hiểu là những nghĩa vụ mà nếu không được thực hiện thì các nghĩa vụ khác sẽ không thể thực hiện được. Vì thế cho nên, trong các quan hệ hợp đồng, nghĩa vụ của người bán là nghĩa vụ chính, tương ứng nghĩa vụ của người mua là nghĩa vụ chính, theo đó pháp luật nước người bán, pháp luật nước người mua trở thành pháp luật nơi

có mối liên hệ mật thiết nhất đối với hợp đồng. Chi tiết hơn, việc xác định nơi thực hiện nghĩa vụ đặc trưng sẽ tùy thuộc vào từng loại hợp đồng cụ thể. Ví dụ như, trong hợp đồng mua bán thì nghĩa vụ của bên bán là nghĩa vụ chính nên sẽ áp dụng pháp luật của nước người bán; hợp đồng phân phối, nghĩa vụ chính của bên phân phối cho nên áp dụng luật của bên nước phân phối; trong hợp đồng vận tải, nghĩa vụ chính thuộc về người vận tải cho nên áp dụng luật của nước bên vận tải, v.v... Do đó, tùy thuộc mỗi loại hợp đồng khác nhau mà việc xác định pháp luật có mối liên hệ gắn bó nhất sẽ được xác định khác nhau.

Cũng cần chú ý rằng, việc chọn luật áp dụng đối với hợp đồng là chọn pháp luật thực chất (luật nội dung) của quốc gia chứ không bao gồm quy phạm pháp luật xung đột cho nên không có hiện tượng dẫn chiếu ngược trong lĩnh vực hợp đồng. Nói cách khác, trong lĩnh vực hợp đồng, Tư pháp quốc tế các nước không chấp nhận hiện tượng dẫn chiếu ngược (Đỗ Văn Đại, 2017). Lý do mấu chốt của việc này là bởi tính chất của hợp đồng là sự thống nhất, thỏa thuận ý chí của các bên ký kết, cho nên, cần hiểu ý chí này là lựa chọn luật thực chất (luật nội dung) nhằm đảm bảo sự chắc chắn, an toàn cho các giao dịch hợp đồng (Trường Đại học Pháp lý, 1992, 52).

4. Tính tương thích, phù hợp với luật pháp quốc tế và lưu ý quan trọng đối với cơ quan xét xử

4.1. Tính tương thích và phù hợp với luật pháp quốc tế

Như đã phân tích, Tư pháp quốc tế Việt Nam thể hiện trong Quốc hội (2015, Khoản 2 Điều 683) đã cụ thể hóa, đã quy định rõ ràng, đã thực định một cách thuận tiện cho việc xác định pháp luật áp dụng đối với hợp đồng trong trường hợp các bên không thỏa thuận lựa chọn luật áp dụng. Theo đánh giá của chúng tôi, việc thực định như vậy, về căn bản là thuận tiện và lợi ích nhất, đơn giản nhất cho việc giải quyết tranh chấp hợp đồng - phần việc khá vất vả đối với các cơ quan tài phán tại Việt Nam.

Việc quy định rõ ràng, minh bạch của Tư pháp quốc tế Việt Nam thể hiện trong quy định của Quốc hội (2015), khi xây dựng nguyên tắc pháp luật có mối liên hệ gắn bó nhất, còn thể hiện tính tương thích và phù hợp với pháp luật quốc tế, phù hợp với xu thế chung của tư pháp quốc tế các nước. Nguyên tắc này lần đầu được ghi nhận tại công ước Rome số 80/934/ECC về luật áp dụng với các nghĩa vụ hợp đồng (Hội đồng Công ước, 1980). Dưới góc độ của

luật pháp quốc tế, mô hình xác định rõ luật áp dụng điều chỉnh quan hệ hợp đồng là luật có mối liên hệ mật thiết nhất, Hội đồng Công ước (1980, Điều 4) đã quy định các trường hợp xác định luật áp dụng đối với các hợp đồng cụ thể - các giả định theo đó đối với các hợp đồng. Có thể nói, với sự định hướng của Công ước Rome 1980, những quy định về luật áp dụng đối với hợp đồng được đánh giá là rõ ràng, hiệu quả, nâng cao tính chắc chắn, ổn định của quy định này trên cơ sở xác định lần lượt thứ tự ưu tiên của luật được coi là có mối liên hệ mật thiết nhất với hợp đồng.

4.2. Lưu ý quan trọng đối với cơ quan xét xử ở Việt Nam

Quốc hội (2015), Điều 683 Khoản 3 Bộ luật Dân sự Việt Nam 2015 có quy định theo hướng tư duy pháp lý mở rộng thẩm quyền cho cơ quan tài phán trong việc giải thích và áp dụng nguyên tắc pháp luật có mối liên hệ mật thiết nhất này. Đó là trong trường hợp chứng minh được pháp luật của nước khác với pháp luật được Quốc hội (2015, Khoản 2 Điều 683) quy định, có mối liên hệ gần bó hơn với hợp đồng thì pháp luật áp dụng là pháp luật của nước đó. Tuy nhiên, việc áp dụng quy định như trên trong thực tiễn giải quyết tranh chấp hợp đồng có yếu tố nước ngoài còn cần có sự giải thích thống nhất và trải nghiệm những sự thẩm định của thực tiễn. Vấn đề này sẽ được phân tích kỹ trong một bài viết khác. Trong khuôn khổ bài viết này, tác giả chỉ xin lưu ý về thứ tự xác định luật áp dụng đối với nội dung hợp đồng trong trường hợp các bên không thỏa thuận lựa chọn luật áp dụng, đó là:

-Thứ nhất, cơ quan xét xử hay các cơ quan giải quyết tranh chấp của Việt Nam cần xác định xem, trong quan hệ hợp đồng có yếu tố nước ngoài đó, pháp luật Việt Nam có cho phép các bên tự do thỏa thuận chọn luật áp dụng hay là không. Nghĩa là hợp đồng đó không thuộc các trường hợp ngoại lệ như quy định của Quốc hội (2015, Khoản 4, 5, 6 Điều 683);

-Thứ hai, ưu tiên pháp luật có mối liên hệ gần bó nhất với hợp đồng (Quốc hội, 2015, Điều 683, Khoản 1, 3). Thẩm phán và các nhà chức trách hoặc các bên đương sự phải chứng minh trong hoàn cảnh cụ thể đó là pháp luật nào;

-Thứ ba, nếu không xác định được pháp luật nào và pháp luật có mối liên hệ gần bó nhất với hợp đồng, thì mới áp dụng theo chỉ dẫn của Quốc hội (2015, Khoản 2 Điều 683) lần lượt, như đã nói ở trên. Cách

hiểu, cách quy định này thể hiện tính nhất quán, tính phù hợp với thông lệ các nước là luật pháp các nước. Nó cũng tạo thuận lợi và đảm bảo cho cơ quan giải quyết tranh chấp của Việt Nam chủ động được trong việc xác định thế nào là pháp luật có mối liên hệ gần bó nhất trong từng tình huống cụ thể.

“Điều 683. Hợp đồng

1. Các bên trong quan hệ hợp đồng được thỏa thuận lựa chọn pháp luật áp dụng đối với hợp đồng, trừ trường hợp quy định tại các khoản 4, 5 và 6 Điều này. Trường hợp các bên không có thỏa thuận về pháp luật áp dụng thì pháp luật của nước có mối liên hệ gần bó nhất với hợp đồng đó được áp dụng.

2. Pháp luật của nước sau đây được coi là pháp luật của nước có mối liên hệ gần bó nhất với hợp đồng:

a) Pháp luật của nước nơi người bán cư trú nếu là cá nhân hoặc nơi thành lập nếu là pháp nhân đối với hợp đồng mua bán hàng hóa;

b) Pháp luật của nước nơi người cung cấp dịch vụ cư trú nếu là cá nhân hoặc nơi thành lập nếu là pháp nhân đối với hợp đồng dịch vụ;

c) Pháp luật của nước nơi người nhận quyền cư trú nếu là cá nhân hoặc nơi thành lập nếu là pháp nhân đối với hợp đồng chuyển giao quyền sử dụng hoặc chuyển nhượng quyền sở hữu trí tuệ;

d) Pháp luật của nước nơi người lao động thường xuyên thực hiện công việc đối với hợp đồng lao động. Nếu người lao động thường xuyên thực hiện công việc tại nhiều nước khác nhau hoặc không xác định được nơi người lao động thường xuyên thực hiện công việc thì pháp luật của nước có mối liên hệ gần bó nhất với hợp đồng lao động là pháp luật của nước nơi người sử dụng lao động cư trú đối với cá nhân hoặc thành lập đối với pháp nhân;

đ) Pháp luật của nước nơi người tiêu dùng cư trú đối với hợp đồng tiêu dùng.

3. Trường hợp chứng minh được pháp luật của nước khác với pháp luật được nêu tại khoản 2 Điều này có mối liên hệ gần bó hơn với hợp đồng thì pháp luật áp dụng là pháp luật của nước đó.

4. Trường hợp hợp đồng có đối tượng là bất động sản thì pháp luật áp dụng đối với việc chuyển giao quyền sở hữu, quyền khác đối với tài sản là bất động sản, thuê bất động sản hoặc việc sử dụng bất động sản để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ là pháp luật của nước nơi có bất động sản.

5. Trường hợp pháp luật do các bên lựa chọn

trong hợp đồng lao động, hợp đồng tiêu dùng có ảnh hưởng đến quyền lợi tối thiểu của người lao động, người tiêu dùng theo quy định của pháp luật Việt Nam thì pháp luật Việt Nam được áp dụng.

6. Các bên có thể thỏa thuận thay đổi pháp luật áp dụng đối với hợp đồng nhưng việc thay đổi đó không được ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của người thứ ba được hưởng trước khi thay đổi pháp luật áp dụng, trừ trường hợp người thứ ba đồng ý.

7. Hình thức của hợp đồng được xác định theo pháp luật áp dụng đối với hợp đồng đó. Trường hợp hình thức của hợp đồng không phù hợp với hình thức hợp đồng theo pháp luật áp dụng đối với hợp đồng đó, nhưng phù hợp với hình thức hợp đồng theo pháp luật của nước nơi giao kết hợp đồng hoặc pháp luật Việt Nam thì hình thức hợp đồng đó được công nhận tại Việt Nam.”

(Quốc hội, 2015, Điều 683)

5. Kết luận

Nguyên tắc luật có mối liên hệ mật thiết nhất là một hệ thuộc khá đặc thù và trừu tượng trong tư pháp quốc tế. Việc giải thích và áp dụng hệ thuộc luật này ở các nước cũng khác nhau và khá phức tạp. Đặc biệt, trong Tư pháp quốc tế Việt Nam, việc thừa nhận và quy định về việc sử dụng hệ thuộc luật này cũng mới bắt đầu gần đây và lần đầu tiên xuất hiện trong pháp luật thực định Bộ luật Dân sự Việt Nam (Quốc hội, 2015) chứ chưa được nghiên cứu về lý luận cũng như chỉ dẫn áp dụng trong thực tiễn. Vì vậy, bài viết này có những nghiên cứu và tìm hiểu khái niệm luật có mối quan hệ mật thiết nhất theo các quy định của pháp luật quốc tế, giải thích và áp dụng hệ thuộc luật này vào các công tác thực tiễn.

Tài liệu tham khảo:

Hội đồng Công ước (1980), Công ước Rome số 80/934/ECC về luật áp dụng với các nghĩa vụ hợp đồng, thông qua ngày 19 tháng 6 năm 1980.

Đỗ Văn Đại (2017), *Luật hợp đồng Việt Nam, bản án và bình luận bản án*, Nhà xuất bản Hồng Đức – Hội Luật gia Việt Nam, Hà Nội.

Bùi Thị Thu (2015), “Bàn về khái niệm “Luật có mối quan hệ mật thiết nhất” trong quan hệ hợp đồng”, *Tạp chí Dân chủ Pháp luật Điện tử*, truy cập lần cuối ngày 13 tháng 8 năm 2018, từ <<http://tcdepl.moj.gov.vn/qt/tintuc/Pages/xay-dung-phap-luat.aspx?ItemID=162>>.

Trường Đại học Luật Hà Nội (2017), *Giáo trình Tư pháp quốc tế*, Hà Nội.

Trường Đại học Pháp lý (1992), *Giáo trình Tư pháp quốc tế*, Hà Nội.

Quốc hội (2015), *Bộ luật dân sự, số 91/2015/QH13*, ban hành ngày 24 tháng 11 năm 2015.